

NGHỊ QUYẾT

**Về việc ban hành chính sách đặc thù hỗ trợ doanh nghiệp, Hợp tác xã đầu tư
vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Cao Bằng**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG
KHÓA XVI KỲ HỌP THỨ 2**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư số 67/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 210/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ về chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn;

Căn cứ Thông tư số 05/2014/TT-BKHĐT ngày 30 tháng 9 năm 2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn thực hiện Nghị định số 210/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ về chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn;

Xét Tờ trình số 1856/TTr- UBND ngày 14 tháng 7 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị ban hành Nghị quyết về chính sách đặc thù hỗ trợ doanh nghiệp, Hợp tác xã đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Cao Bằng; Báo cáo thẩm tra số 155/BC-HĐND ngày 26 tháng 7 năm 2016 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành chính sách đặc thù hỗ trợ doanh nghiệp, Hợp tác xã đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Cao Bằng như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh

a) Nghị quyết này chỉ quy định hỗ trợ đối với doanh nghiệp, Hợp tác xã đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn có tính đặc thù trên địa bàn tỉnh Cao Bằng;

b) Các dự án đã sử dụng vốn tín dụng ưu đãi, vốn bảo lãnh tín dụng của Nhà nước không thuộc đối tượng sử dụng nguồn vốn hỗ trợ từ ngân sách quy định theo chính sách này;

c) Các dự án đầu tư của các doanh nghiệp, Hợp tác xã đủ điều kiện hỗ trợ theo

quy định tại Nghị định số 210/2013/NĐ-CP ngày 19/12/2013 của Chính phủ về Chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn thì Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét thực hiện hỗ trợ theo Nghị định số 210/2013/NĐ-CP của Chính phủ.

2. Đối tượng áp dụng

a) Nghị quyết này được áp dụng đối với các nhà đầu tư là doanh nghiệp, Hợp tác xã đăng ký, hoạt động theo quy định của pháp luật Việt Nam;

b) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc thực hiện hỗ trợ theo chính sách này.

3. Nguyên tắc áp dụng ưu đãi và hỗ trợ đầu tư

a) Các dự án vùng nguyên liệu mà Nhà đầu tư khi xây dựng có hợp đồng liên kết sản xuất nguyên liệu ổn định với người dân được ưu tiên trước xem xét ưu đãi, hỗ trợ đầu tư;

b) Các dự án được hỗ trợ đầu tư theo Nghị quyết này đồng thời vẫn được hưởng các chính sách khuyến khích ưu đãi đầu tư tại Nghị định số 210/2013/NĐ-CP ngày 19/12/2013 của Chính phủ;

c) Trong cùng một thời gian, nếu doanh nghiệp, Hợp tác xã có dự án đầu tư được hưởng nhiều mức ưu đãi, nhiều mức hỗ trợ đầu tư khác nhau thì doanh nghiệp, Hợp tác xã được lựa chọn áp dụng mức ưu đãi, hỗ trợ đầu tư có lợi nhất.

4. Điều kiện được hưởng hỗ trợ đầu tư

a) Điều kiện chung

- Nhà đầu tư phải đảm bảo các điều kiện được quy định tại khoản 2, 3 Điều 14, Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

- Dự án nằm trong quy hoạch được duyệt của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền hoặc chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân tỉnh nếu chưa có quy hoạch được duyệt;

- Bảo đảm các yêu cầu: về kế hoạch sản xuất kinh doanh hiệu quả; hoàn thành các nghĩa vụ thu nộp đối với ngân sách Nhà nước; bảo vệ môi trường, an toàn lao động, vệ sinh, phòng chống cháy nổ; an sinh xã hội...theo quy định của pháp luật;

- Nhà đầu tư phải sử dụng tối thiểu 30% lao động của tỉnh.

b) Điều kiện cụ thể

- Đối với hỗ trợ cơ sở chăn nuôi gia súc, gia cầm:

+ Dự án có quy mô chăn nuôi thường xuyên tập trung từ: 50 con trở lên đối với Lợn nái sinh sản, 300 con trở lên đối với Lợn thịt, từ 200 con trở lên đối với Trâu, Bò thịt, 300 con đối với Dê thịt, từ 10.000 con trở lên đối với gia cầm thịt, từ 2.000 con trở lên đối với gia cầm đẻ trứng (đối với các dự án đầu tư chăn nuôi hỗn hợp gồm nhiều vật nuôi gia súc, gia cầm, thì quy đổi theo tỷ lệ về một loại vật nuôi tiêu chuẩn để xác định quy mô dự án chăn nuôi lợn nái như sau: 01 con lợn nái tương đương với 06 con lợn thịt; hoặc tương đương với 04 con trâu, bò thịt; hoặc

tương đương với 06 con dê; hoặc tương đương với 200 con gia cầm thịt; hoặc tương đương với 40 con gia cầm đẻ trứng);

+ Bảo đảm vệ sinh thú y, an toàn phòng chống dịch bệnh, an toàn thực phẩm theo các quy định của Luật về thú y, an toàn thực phẩm.

- Đối với hồ trợ cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm tập trung:

+ Dự án có công suất giết mổ một ngày đêm phải đạt tối thiểu 50 con gia súc hoặc 1.250 con gia cầm (đối với cơ sở giết mổ hỗn hợp thì quy đổi mỗi con gia súc tương đương với 25 con gia cầm);

+ Bảo đảm an toàn phòng chống dịch bệnh, vệ sinh môi trường.

- Đối với hồ trợ cây dược liệu, trồng hoa, rau, củ, quả:

+ Đối với dự án trồng cây dược liệu có quy mô từ 10ha trở lên (nếu trồng trong nhà kính phải có quy mô 1 ha trở lên, nhà lưới phải có quy mô từ 2 ha trở lên);

+ Đối với dự án trồng hoa, rau, củ, quả có quy mô liên vùng từ 10 ha trở lên (nếu trồng trong nhà kính có quy mô 1ha trở lên, nhà lưới phải có quy mô từ 2 ha trở lên);

+ Bảo đảm an toàn vệ sinh thực phẩm theo các quy định của Luật về an toàn thực phẩm.

- Hồ trợ đầu tư chế biến nông, lâm sản, các phụ phẩm nông nghiệp:

+ Công suất nhà máy, cơ sở chế biến: Chè, Miến dong, Thạch đen phải đạt công suất tối thiểu 150 tấn/năm; Tinh dầu sả phải đạt công suất tối thiểu 100 tấn/năm; Tinh dầu Hồi phải đạt công suất chế biến từ 3.000 tấn quả hồi (tươi)/năm trở lên;

+ Nhà đầu tư phải sử dụng tối thiểu 60% nguyên liệu tại địa phương;

+ Giá trị sản phẩm sau chế biến tăng ít nhất 02 lần so với giá trị nguyên liệu thô ban đầu.

- Hồ trợ đầu tư chế biến tre, gỗ rừng trồng:

+ Nhà máy sản xuất gỗ MDF; nhà máy chế biến ván dăm, tre ép công nghiệp có quy mô trên 8.000 m³/năm trở lên;

+ Các nhà máy sản xuất ván MDF, ván dăm phải kết hợp với sản xuất ván sàn, ván thanh, ván ghép thanh, ván ép để tránh lãng phí tài nguyên;

+ Nhà máy sản xuất bột giấy có công suất tối thiểu 50.000 tấn/năm;

+ Thiết bị được sản xuất tại các nước phát triển; trường hợp sản xuất tại các nước đang phát triển thì thiết bị phải mới 100%. Nhà máy không được dời địa bàn đăng ký sản xuất trong vòng 20 năm.

- Đối với hồ trợ đầu tư nuôi trồng thủy sản:

+ Dự án nuôi cá lồng trên sông, hồ chứa có quy mô từ 20 lồng trở lên (thể tích 50m³/lồng trở lên), chất lượng lồng đóng mới phải đảm bảo thời gian sử dụng tối thiểu 5 năm trở lên;

+ Bảo đảm an toàn vệ sinh thực phẩm theo các quy định của Luật về an toàn thực phẩm.

5. Các chính sách hỗ trợ

a) Hỗ trợ đầu tư cơ sở chăn nuôi, cơ sở giết mổ gia súc gia cầm

- Nhà đầu tư có dự án đầu tư cơ sở chăn nuôi nuôi lợn thịt, Lợn giống, Trâu, Bò thịt, Dê thịt, Gia cầm tập trung được ngân sách Nhà nước hỗ trợ 60% chi phí nhưng không quá 02 tỷ đồng/dự án để xây dựng cơ sở hạ tầng về xử lý chất thải, giao thông, điện, nước, chuồng trại, đồng cỏ và mua thiết bị;

- Nhà đầu tư có dự án đầu tư cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm tập trung được ngân sách Nhà nước hỗ trợ 60% chi phí nhưng không quá 01 tỷ đồng/dự án để xây dựng cơ sở hạ tầng về xử lý chất thải, giao thông, điện, nước, chuồng trại và mua máy móc, thiết bị.

b) Hỗ trợ trồng cây dược liệu, trồng hoa, rau, củ, quả

Nhà đầu tư có dự án trồng cây dược liệu, trồng hoa, rau, củ, quả được ngân sách nhà nước hỗ trợ như sau:

- Dự án trồng cây dược liệu: hỗ trợ 15 triệu đồng/ha để xây dựng nhà vườn ươm cây, cải tạo vùng sản xuất và hỗ trợ cây giống. Trường hợp dự án trồng trong nhà kính, nhà lưới được hỗ trợ thêm 60% chi phí nhưng không quá 01 tỷ đồng/dự án để xây dựng hệ thống giao thông, điện, cấp thoát nước, xây dựng nhà lưới, hệ thống thu gom và xử lý chất thải;

- Dự án trồng hoa, rau, củ, quả: Hỗ trợ 60% chi phí nhưng không quá 01 tỷ đồng/dự án để xây dựng hệ thống giao thông, điện, cấp thoát nước, kênh mương, thủy lợi nội đồng, xây dựng nhà lưới, hệ thống thu gom và xử lý chất thải.

c) Hỗ trợ đầu tư chế biến nông, lâm sản

Nhà đầu tư có dự án đầu tư cơ sở chế biến: Chè, Miến dong, Thạch đen chế biến tinh dầu Hồi, tinh dầu Sả được ngân sách Nhà nước hỗ trợ 60% chi phí, nhưng không quá 02 tỷ đồng/dự án để xây dựng nhà xưởng, hệ thống giao thông, điện, nước, thiết bị và xử lý chất thải.

d) Hỗ trợ đầu tư chế biến tre, gỗ rừng trồng

Nhà đầu tư có dự án đầu tư nhà máy chế biến gỗ rừng trồng sản xuất ván MDF, chế biến ván dăm, tre ép công nghiệp được ngân sách nhà nước hỗ trợ như sau: hỗ trợ 60% chi phí nhưng không quá 05 tỷ đồng/nhà máy để xây dựng cơ sở hạ tầng: giao thông, điện, nước, nhà xưởng và xử lý chất thải.

đ) Hỗ trợ đầu tư nuôi trồng thủy sản

Nhà đầu tư có dự án đầu tư nuôi cá lồng trên sông, hồ chứa được ngân sách nhà nước hỗ trợ 70% kinh phí mua lồng nuôi, nhưng không quá 01 tỷ đồng/dự án.

6. Ngoài các quy định từ điểm 2 đến điểm 5, trong quá trình thực hiện Nghị quyết, nếu có nội dung hỗ trợ đầu tư cho nông nghiệp, nông thôn cần khuyến khích doanh nghiệp, hợp tác xã đầu tư phù hợp với thực tế của địa phương ngoài những nội dung đã quy định thì Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất với Thường trực Hội

đồng nhân dân tỉnh trước khi triển khai thực hiện và báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp gần nhất.

7. Nguồn vốn và cơ chế, thủ tục hỗ trợ đầu tư

a) Nguồn vốn hỗ trợ đầu tư theo Nghị quyết này bao gồm ngân sách Trung ương hỗ trợ có mục tiêu cho tỉnh, ngân sách địa phương và các nguồn vốn hợp pháp khác. Hằng năm, căn cứ tình hình thực tế, Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với các cơ quan liên quan dự kiến phương án phân bổ nguồn vốn hỗ trợ trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

b) Cơ chế hỗ trợ đầu tư

- Ngân sách Trung ương hỗ trợ cho dự án có mức hỗ trợ trên 2 tỷ đồng theo quy định tại Nghị định số 210/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ;

- Ngân sách tỉnh hỗ trợ cho dự án còn lại (từ 02 tỷ đồng trở xuống), gồm cả những dự án lớn hơn 2 tỷ đồng nhưng không sử dụng ngân sách Trung ương.

c) Thủ tục thực hiện hỗ trợ: hồ sơ, trình tự, thủ tục và lập dự toán, quyết toán các khoản hỗ trợ đầu tư theo chính sách đặc thù khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Cao Bằng được thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Kế hoạch & Đầu tư, Bộ Tài chính.

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao cho Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này và báo cáo kết quả với Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng Khóa XVI Kỳ họp thứ 2 thông qua ngày 05 tháng 8 năm 2016 và có hiệu lực từ ngày 15 tháng 8 năm 2016./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các Bộ: KH&ĐT, Tài chính, NN&PTNT;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Các Sở, Ban, Ngành, Đoàn thể tỉnh;
- Huyện ủy, Thành ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố;
- Trung tâm thông tin - Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Lưu: VT, VP(4), ĐH (140b).

CHỦ TỊCH



Đàm Văn Eng